

**PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC VIỆC:
THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CƯ, TỰ TỬ, DA THUỘC,
Y, THUỐC V.V...**

Chương III: AN CƯ

1. Kết giới An cư

1. Phật ở tại vườn Cấp-cô-độc, rừng Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bảy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo trong ba mùa xuân, hạ và đông đều du hành trong nhân gian. Gặp tháng mùa hạ, trời mưa, nước lớn trôi mất y bát, tọa cụ, ống đựng kim, đập chết cỏ non. Các cư sĩ cơ hiểm: Sa-môn Thích tử không biết hổ thẹn, đập chết cỏ non. Bên ngoài tự nói tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì gọi là chánh pháp? Trong ba mùa xuân, hạ và đông du hành trong nhân gian. Mùa hạ trời mưa nước lớn, trôi mất y bát, tọa cụ, ống đựng kim, đập chết cỏ non, đoạn mạng sống của các loài khác. Pháp của các ngoại đạo còn an cư ba tháng, mà các Thích tử này trong ba mùa xuân, hạ và đông đều du hành trong nhân gian, trời mưa nước lớn trôi mất y bát, tọa cụ, ống đựng kim, đập chết cỏ non, đoạn mạng sống của các loài khác. Cho đến như các loài chim, côn trùng, còn có hang tổ là trú xứ nghỉ ngơi của chúng! Sa-môn Thích tử ba mùa xuân, hạ và đông, du hành trong nhân gian, trời mưa nước lớn trôi mất y bát, tọa cụ, ống đựng kim, đập chết cỏ non, đoạn mạng sống của các loài khác!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, biết hổ thẹn, sống khổ hạnh, ưa học giới, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao các thầy du hành trong nhân gian suốt cả ba mùa xuân, hạ, đông? Mùa hạ, trời mưa, nước lớn trôi mất y bát, tọa cụ, ống đựng kim, đập chết cỏ non. Các cư sĩ tin tưởng cây cỏ có mạng sống^{l>90} đều cơ hiểm, Các Thầy có mắc tội hay chăng?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy

^{l>90}. Pali (Vin. i. l>7), ekindriyan jīvam, loài có sự sống với một căn; chỉ một căn duy nhất là mạng căn.

đủ. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Các ông làm đều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo, sao các ông du hành trong nhân gian suốt cả ba mùa xuân, hạ, đông? Mùa hạ, trời mưa, nước lớn trôi mất y bát, tọa cụ, ống đựng kim, đập chết cỏ non. Các cư sĩ tin tưởng cây cỏ có mạng sống đều cơ hiểm, “Các Thầy có mắc tội hay chăng?”

Dùng vô số phương tiện quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Các ông không được du hành nhân gian suốt cả ba mùa xuân, hạ, đông. Từ nay về sau, cho phép các Tỳ-kheo an cư ba tháng mùa hạ, bạch với người chủ mình đang sống: “Tôi hạ an cư nơi trú xứ này.” Hoặc thưa: “Trưởng lão một lòng nghĩ đến cho. Tôi Tỳ-kheo tên là... nương tựa nơi tụ lạc... hay Tăng-già-lam... hoặc nơi phòng... an cư ba tháng trước của mùa hạ. Phòng xá bị hư hỏng cần phải sửa chữa.” Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy. Pháp an cư ba tháng sau của mùa hạ cũng như vậy.

2. Các Tỳ-kheo ở trong một trú xứ không có người để nương tựa, không biết bạch với ai. Các Tỳ-kheo nghi không biết thành an cư hay không, liền bạch Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dạy:

- Phát khởi ý vì an cư liền thành an cư. Từ nay về sau, cho phép các Tỳ-kheo, nếu không có người để nương tựa thì tâm niệm an cư.

Tỳ-kheo ở trong trú xứ muốn an cư mà không có người để nương tựa, không bạch chỗ an cư, quên không tâm niệm an cư, nghi không biết thành an cư hay không đến bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu vì an cư mà đến, liền thành an cư.

>. Các Tỳ-kheo đến chỗ an cư, muốn an cư, vào trong cương giới, tướng bình minh xuất hiện,^{l>91} nghi không biết có thành an cư hay không, liền đến bạch Đức Thế Tôn. Phật dạy:

- Nếu vì an cư mà đến liền thành an cư.

Tỳ-kheo ở chỗ an cư, muốn an cư, vào trong vườn của Tăng, tướng bình minh xuất hiện, nghi không biết thành an cư hay không, liền đến bạch Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn dạy:

- Nếu vì an cư mà đến tức thành an cư.

Tỳ-kheo đến chỗ an cư, muốn an cư, một chân vào trong cương giới, một chân ngoài cương giới, tướng bình minh xuất hiện, nghi không

l>91. Bình minh của ngày 16, tháng tiền an cư.

biết thành an cư hay không, bèn bạch Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dạy:

- Nếu vì an cư mà đến liền thành an cư.

Tỳ-kheo đến chỗ an cư, muốn an cư, một chân vào trong vườn của Tăng, một chân ngoài vườn của Tăng, tướng bình minh xuất hiện, nghi không biết thành an cư hay không, liền bạch Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dạy:

- Nếu vì an cư mà đến liền thành an cư.

Nếu an cư xong rồi, khách Tỳ-kheo đến đời chỗ của cựu Tỳ-kheo.

Đức Phật dạy:

- Không được đời. Cũng không được đi.

2. Phân Phòng Xá

1. Tại một trú xứ, các Tỳ-kheo không xem kỹ phòng xá ngọ cụ, liền nhận phải phòng không tốt, ngọ cụ xấu, nên nổi sân, nói với cựu Tỳ-kheo:

- Tâm thầy không bình đẳng. Người nào thầy ưa thì thầy trao cho phòng tốt, ngọ cụ tốt; người nào thầy không ưa, thầy trao cho phòng xấu, ngọ cụ xấu. Thầy không ưa tôi, nên thầy trao cho tôi phòng xấu, ngọ cụ xấu!

Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu Tỳ-kheo muốn an cư nơi trú xứ nào thì tự mình nên đến trước xem coi phòng xá, ngọ cụ, sau đó mới nhận phòng. Từ nay về sau cho phép phân phòng xá, phân ngọ cụ. Nên sai người phân phòng xá, phân ngọ cụ bằng bạch nhị yết-ma.

Người có năm pháp sau đây không nên sai phân chia phòng xá, ngọ cụ: thiên vị, hay giận, nhát sợ, ngu si, không biết nên chia hay không nên chia.

Người có năm pháp sau đây nên sai phân chia phòng xá, ngọ cụ: Không thiên vị, không hay giận, không sợ, không si, biết nên chia hay không nên chia.

Tăng nên sai một vị có khả năng yết-ma, hoặc là bậc Thượng tọa hay thứ tọa, tụng (thuộc) luật được hay không tụng (thuộc) luật được, dựa theo sự việc trên tác bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận sai Tỳ-kheo tên... chia ngọ cụ, phòng xá. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức tăng xin lắng nghe! Tăng sai Tỳ-kheo... chia phòng xá,

ngọa cụ. Các trưởng lão nào chấp thuận Tăng sai Tỳ-kheo... chia phòng xá, ngọa cụ thì im lặng. Vị nào không đồng thì xin nói.

- Tăng đã chấp thuận sai Tỳ-kheo... chia phòng xá, ngọa cụ rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

2. Sai người phân chia phòng xá, ngọa cụ rồi, nên đếm số Tỳ-kheo, đếm số phòng xá, số ngọa cụ. Vị kia nên hỏi bao nhiêu phòng có người ở, bao nhiêu phòng trống, bao nhiêu phòng có ngọa cụ, bao nhiêu phòng không có ngọa cụ, bao nhiêu phòng có chăn, bao nhiêu phòng không có chăn, bao nhiêu phòng có lợi dưỡng, bao nhiêu phòng không có lợi dưỡng, bao nhiêu phòng có đồ vật, bao nhiêu phòng không có vật dụng, bao nhiêu phòng có đàn-việt thí y, bao nhiêu phòng không có đàn-việt thí y, bao nhiêu phòng có phước nhiều,^{l>92} bao nhiêu phòng không có phước nhiều, ai là người kinh dinh phòng chủ,^{l>93} nếu có người kinh dinh thì nên hỏi, “Trưởng lão muốn trụ nơi phòng nào? Không trụ nơi phòng nào?”^{l>94} Vị kia biết rõ số lượng phòng xá, ngọa cụ rồi, đến trước Thượng tọa thưa:

- Đại đức Thượng tọa! Phòng xá như vậy, ngọa cụ như vậy, tùy ý Thượng tọa nhận lấy phòng xá nào?

Trao phòng cho Thượng tọa rồi, kể đến vị Thượng tọa thứ hai, thứ ba, thứ tự cho đến vị hạ tọa cuối cùng. Nếu có dư phòng hay ngọa cụ thì nên từ Thượng tọa phân lại. Có dư nữa thì cũng từ Thượng tọa phân lại. Nếu có dư nhiều thì nên để dành phần cho khách Tỳ-kheo đến. Có khách Tỳ-kheo đến thì nên phân. Ác Tỳ-kheo đến thì không nên phân. Thiện Tỳ-kheo đến thì nên phân. Nếu có dư thì để dành. Trưởng hợp để dành phòng thì không được ngăn. Ai ngăn sẽ như pháp trị.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo nhận phải phòng hư mục, có ý nghĩ: Phòng này phải tu sửa, ta không nên nhận. Các Tỳ-kheo liền bạch Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn dạy:

- Nên nhận, rồi theo khả năng tu sửa lại.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo phân chia nhà hội của Tăng,^{l>95} hoặc nhà tắm nóng,^{l>96} hoặc hạ đường,^{l>97} hoặc nhà kinh hành, khách Tỳ-kheo

l>92. Phước nhiều 福饒. Không rõ vật gì. Xem cht. I ch. xviii phần iv.

l>93. Chỉ Tỳ-kheo giám sự, quản lý phòng ốc của tinh xá.

l>94. Tỳ-kheo giám sự được ưu tiên tự chọn phòng. Xem phần iv, ch. i “Phòng xá”, mục 16 “Tỳ-kheo tri sự.”

l>95. Tăng tập xứ 僧集處; có lẽ tương đương Pali: upandhānasālā, phòng họp của Tăng, đồng thời là nhà của thị giả, hay cúng dường thất.

l>96. Ôn thất 溫室; nhà tắm nóng. Cũng chỉ chung nhà tắm.

l>97. Hạ đường 夏堂; nhà mùa mưa (?). Có lẽ tương đương Pali: vaccakuti, nhà cầu, nhưng bản Hán đọc là vassa-kuti, nhà mùa Hạ.

đến không có phòng ở. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên phân chia nhà hội của Tăng, hay nhà tắm nóng, hoặc hạ đường, hoặc nhà kinh hành. Hoặc gác dưới là chỗ Tăng tập hợp thì gác trên nên chia cho Tăng ở. Nếu gác trên là chỗ Tăng tập hợp thì nhà gác dưới nên chia cho Tăng ở.

>. Các Tỳ-kheo đi xem khắp phòng xá, thấy một cái hang nơi A-lan-nhã, bèn nghĩ: Ta sẽ an cư nơi hang này. Sau đó lại có các Tỳ-kheo khác thấy cái hang A-lan-nhã này, cũng lại nghĩ: Ta nên an cư nơi đây. Trong vòng mười sáu ngày đầu đã có số đông Tỳ-kheo cùng tập hợp ở nơi hang này, vì chật hẹp nên sinh nhiều tật bệnh. Các Tỳ-kheo bạch Đức Thế Tôn. Ngài dạy:

- Nếu Tỳ-kheo muốn an cư một chỗ như vậy, vị nào đến đó trước, phải làm dấu, hoặc làm dấu bằng tay, hoặc vẽ vòng tròn, hoặc tượng Ma-hê-đà-la,^{l>98} hoặc hình lợn sổng, hoặc hình dây nho, hoặc làm cái hoa, hoặc vẽ năm sắc, hoặc viết tên mình... là muốn an cư nơi đây.

Đức Phật cho phép ai làm dấu báo hiệu như vậy trước thì người đó ở. Tỳ-kheo trụ nơi đây, khi đi không xóa tên, hay dấu hiệu; các Tỳ-kheo khác thấy, đã có người chiếm trước rồi nên không dám ở. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên không xóa tên hay dấu hiệu mà bỏ đi.

3. Phân Ngọa Cụ

1. Bấy giờ nhân dân vùng biên quốc làm phản, Vua Ba-tư-nặc đích thân cầm quân đến chinh phạt. Các Tỳ-kheo đến vùng biên quốc, nơi đó phòng xá chật hẹp, không đủ dung chứa. Các Tỳ-kheo nói như vậy: Phải chi Đức Phật dạy chúng ta nên phân chia ngọa cụ. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép phân chia bằng giường nằm. Nếu không đủ thì chia đều giường dây. Nếu vẫn không đủ thì chia đều chỗ ngồi.

Tỳ-kheo kia di chuyển giường cố định, chần mền, ngọa cụ nơi phòng này đến các phòng khác. Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được di chuyển.

Có phòng nhiều ngọa cụ, có phòng ít ngọa cụ. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép các Tỳ-kheo nói với vị cự trú, hoặc vị chủ phật-đồ,^{l>99}

l>98. Ma-hê-đà-la 摩醯陀羅. Skt. Mahīdhara (?): trì địa (một biệt hiệu của Vidnu).

l>99. Phật-đồ chủ 佛圖主. Tức tháp chủ

hoặc nhờ người tri sự. Trường hợp ba tháng an cư nhận được phòng như vậy thì nên nói với các vị trên rồi, sau đó mới di chuyển.

Các Tỳ-kheo không hoàn ngọa cụ lại nơi phòng cũ, bỏ đi. Tỳ-kheo đến sau, tưởng là ngọa cụ của phòng này bèn sử dụng. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên không hoàn ngọa cụ lại nơi phòng cũ mà bỏ đi. Phải hoàn lại ngọa cụ cho phòng cũ trước khi đi. Không vậy, sẽ như pháp trị.

Bấy giờ có phòng xá bị hư hoại. Các Tỳ-kheo e sợ, vì Đức Phật không cho phép di chuyển ngọa cụ từ phòng này đến phòng khác. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Đức Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu phòng xá bị hư hoại thì cho phép dời ngọa cụ phòng này qua các phòng khác.

Ngọa cụ được dời mà không dùng nên bị trùng phá hư nát. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nên sử dụng ngọa cụ ấy.

Khi Đức Phật cho phép sử dụng, có vị lại không dùng rửa chân, không dùng lau chân, mà dùng làm áo lót thân. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nên dùng rửa chân, lau chân và không nên làm áo lót.

Các Tỳ-kheo e ngại vì Đức Phật dạy không được làm áo lót nên không dám xúc phạm bằng tay chân. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ đầu gối trở lên, từ nách trở xuống không được lót thân, chứ tay chân xúc chạm không sao.

Bấy giờ các đàn-việt bố thí áo lót cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo cẩn thận không dám nhận, vì Đức Phật không cho phép dùng áo lót thân. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Đàn-việt dâng cúng, cho phép tùy ý nhận.

Có vị sửa chữa phòng xá rồi, không đem ngọa cụ của phòng này trả lại chỗ cũ. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Sửa chữa phòng xá rồi nên trả ngọa cụ trước đó di chuyển đến phòng khác trở về lại chỗ cũ. Không vậy, sẽ như pháp trị.

Có Tỳ-kheo di chuyển ngọa cụ nơi chùa này đem đến các chùa khác. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được di chuyển ngọa cụ chùa này đem đến các chùa khác. Trường hợp vì sự khủng bố hoặc oan gia, hoặc nhân dân phản loạn, hoặc quốc ấp bị phá hoại, nhân dân bị phá tán, trú xứ cũng hư

hoại; các Tỳ-kheo e ngại vì Đức Phật không cho phép dời ngọạ cụ cố định nơi chùa này đến chùa khác. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có sự khủng bố, oan gia, hoặc quốc ấp phản loạn, nhân dân phá tán, trú xứ cũng hư hoại, thì cho phép di chuyển ngọạ cụ đến nơi khác.

Khi dời ngọạ cụ, các Tỳ-kheo e ngại vì Đức Phật dạy không cho phép dùng ngọạ cụ của Tăng lót thân nên không cất giữ tốt. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tùy nghi cất dấu và di chuyển. Nếu có các Tỳ-kheo nào khác đến hỏi mượn thì không nên trao cho, trừ trường hợp có thể tin, sau này họ có thể trả lại thì nên đưa.

Trường hợp sau khi quốc ấp trở lại yên bình, nhân dân trở về lại, nhà chùa phục hồi mà ngọạ cụ không được trả lại. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu quốc ấp trở lại yên bình, nhân dân trở về lại, nhà chùa phục hồi, thì nên trả lại ngọạ cụ cho chùa. Không trả, sẽ như pháp trị.

Bấy giờ có trú xứ chúng Tăng bốn phương¹⁴⁰⁰ nhận được nhiều loại ngọạ cụ bất định, giường dây, giường cây, loại tốt, loại xấu, chăn mền, gối các loại dệt bằng lông, các thứ trái trên đất, bình tắm, gậy, quạt. Các Tỳ-kheo không biết nên phân chia như thế nào, đem thưa hỏi Đức Phật. Phật dạy:

- Cho phép trao cho các phòng không có ngọạ cụ. Nếu còn dư thì từ Thượng tọa chia xuống.

4. Tiên Hậu An Cư

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất với Mục-liên muốn cùng Đức Thế Tôn an cư. Ngày mười lăm, từ trú xứ đi, ngày mười bảy mới đến nơi. Không biết nên thế nào,¹⁴⁰¹ liền bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép hậu an cư.

Có hai cách an cư: tiên an cư và hậu an cư.¹⁴⁰²

Nếu tiên an cư thì ở vào ba tháng trước, hậu an cư thì ở vào ba tháng sau.

1400. Tứ phương Tăng 四方僧, hay chiêu-đề Tăng, phân biệt với Tăng thường trú.

1401. Vì trễ hạn nhập an cư một ngày.

1402. Cf. Mahāvagga iii, Vin. i. 1>7: dvemā vassūpanāyikā, purimikā pacchimikā, “có hai hạn khởi đầu mùa mưa: hạn đầu và hạn sau. Mùa hạ, theo lịch Ấn độ, có bốn tháng. Tiên kỳ hạ bắt đầu từ ngày trăng tròn tháng Āsānhī (tháng 6-7, DL). Hậu kỳ hạ, ngày trăng tròn một tháng sau đó.

Các vị tiền an cư tự tứ. Các vị hậu an cư không biết có được phép tự tứ hay không. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép thọ tự tứ nhưng phải ở cho đủ ngày.

Người tiền an cư tự tứ rồi tính tuổi. Các vị hậu an cư không biết có được tính tuổi hay không. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên chưa đủ ba tháng mà tính tuổi.

Các vị tiền an cư tự tứ xong đuổi các vị hậu an cư. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được xua đuổi. Cũng không nên đi.

Các vị tiền an cư tự tứ rồi phân chia các phẩm vật nhận được trong mùa hạ. Các vị hậu an cư ngại không dám nhận vì Phật không cho phép họ chưa đủ ba tháng mà khát cầu và nhận phẩm vật. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép Tỳ-kheo thọ. Nhưng số ngày còn thiếu, nên ở lại cho đủ.

Các vị tiền an cư tự tứ rồi phân chia ngọa cụ. Các vị hậu an cư ngại không dám thọ vì ba tháng chưa đủ. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép thọ, xét theo chuẩn vị lai.

5. Trú xứ An cư

Bấy giờ các Tỳ-kheo an cư nơi chỗ đất trống, bị nắng gió suốt ngày, hình thể đen đúa, da bị tróc, nứt nẻ, đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân rồi ngồi lui qua một bên. Thế Tôn biết mà vẫn cố hỏi:

- Tại sao hình thể các ông bị đen đúa, da bị tróc, nứt nẻ, như vậy?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Vì an cư nơi đất trống cho nên như vậy.

Đức Phật dạy:

- Không nên an cư nơi đất trống. Từ nay về sau, cho phép các Tỳ-kheo an cư chỗ có che bên trên.

Các Tỳ-kheo an cư trên cây. Từ trên cây đại tiểu tiện xuống. Vị thọ thân nổi giận, chê trách và chửi Tỳ-kheo sơ hở sẽ đoạn mạng căn. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, không cho phép Tỳ-kheo an cư trên cây; cũng không cho leo lên cây quá đầu người. Không được đại tiểu tiện xung quanh làm cho bẩn nhúa^{140>}.

140>. Xem Phần i, Ch. vii. Chúng học, điều 94.

Bấy giờ các Tỳ-kheo ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, trên đường đi gặp phải thú dữ. Các Tỳ-kheo leo lên cây quá đầu người, e ngại lại leo xuống, vì nghĩ: “Phật không cho phép chúng ta leo lên cây cao quá đầu người,” nên bị ác thú làm hại. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, trường hợp vì mạng nạn, tịnh hạnh nạn, được phép leo lên cây cao quá đầu người.

Các Tỳ-kheo muốn lấy củi khô trên cây. Đức Phật cho phép làm cái móc móc lấy, hay làm cái thang để lấy, hoặc dùng dây cột kéo xuống để lấy. Sau đó các Tỳ-kheo e ngại không dám leo lên cây khô. Đức Phật dạy:

- Nếu cả thân cây đều khô hết thì cho phép leo.

Các Tỳ-kheo muốn an cư dưới bóng cây, bạch Phật, Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép an cư dưới bóng cây, nếu cây ấy cao quá đầu người và nhánh lá che đủ mát một chỗ ngồi.

Nhóm sáu Tỳ-kheo dùng sáp ong¹⁴⁰⁴ trét lên trên cái bức màn rồi ngồi trong đó an cư, nghĩ: Ban đêm chúng ta ngủ trong đó. Sáng ngày đem dấu hết. Nếu có người thấy, họ sẽ gọi chúng ta là người được thần thông. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau không cho phép dùng sáp ong trét lên trên màn rồi an cư trong đó. Cũng không được vì nguy trang thân thể mà thay đổi oai nghi thường.

Bấy giờ, Tỳ-kheo muốn an cư trong một cái nhà nhỏ, đến bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép các Tỳ-kheo an cư trong cái nhà nhỏ, miễn là đứng dậy không đụng đầu và đủ một chỗ ngồi, đủ để che mưa.

Các Tỳ-kheo muốn an cư trong hang núi, đến bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép an cư trong hang núi, miễn nơi đó đứng dậy không đụng đầu, đủ dung một chỗ ngồi, đủ để che mưa.

Các Tỳ-kheo muốn an cư trong hang núi tự nhiên, đến bạch Phật.

Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo an cư trong hang núi tự nhiên, miễn là đứng dậy không đụng đầu, đủ một chỗ ngồi, đủ để che mưa.

Các Tỳ-kheo muốn an cư trong hốc cây, đến bạch Phật.

Phật

dạy:

1404. Lạp mật 蠟蜜.

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo an cư trong hốc cây, miến là đứng dậy không đung đầu, đủ một chỗ ngồi, đủ để che mưa.

Tỳ-kheo muốn y nơi người chăn bò để an cư,¹⁴⁰⁵ đến bạch Phật.

Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép y nơi người chăn bò để an cư. Trong khi an cư tùy theo sự di chuyển của người chăn bò mà di chuyển theo.

Các Tỳ-kheo muốn nương nơi người ép dầu¹⁴⁰⁶ để an cư, đến bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép nương nơi người ép dầu để an cư. Trong khi an cư, tùy theo sự di chuyển của người ép dầu mà di chuyển.

Các Tỳ-kheo muốn an cư trên thuyền, đến bạch Đức Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép các Tỳ-kheo an cư trên thuyền. Trong khi an cư, tùy theo sự di chuyển của thuyền mà di chuyển.

Tỳ-kheo muốn nương nơi người thợ đốn gỗ để an cư, đến bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo nương nơi người thợ đốn gỗ để an cư. Trong khi an cư, tùy theo sự di chuyển của họ mà di chuyển.

Các Tỳ-kheo muốn nương nơi xóm làng để an cư, đến bạch Phật.

Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép các Tỳ-kheo nương nơi xóm làng để an cư. Trong khi đang an cư, nếu xóm làng chia làm hai phần, tùy theo sự cung cấp những vật cần dùng, nơi nào đầy đủ thì di chuyển theo nơi đó để an cư.

6. Xuất Giới

Bấy giờ có đàn-việt thừa thỉnh Tỳ-kheo: Con muốn cúng dường vật thực và phòng xá. Tỳ-kheo kia tự nghĩ: Chỗ đó xa, không thể trong ngày trở về kịp. Đức Phật chưa cho phép nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép thọ pháp bảy ngày để ra đi. Nhưng không nên chỉ vì vấn đề ăn uống mà thọ pháp bảy ngày để ra đi, trừ khi có nhân duyên khác. Nếu đi vì y bát, tọa cụ, ống đựng kim cho đến thuốc men, mãn ngày thứ bảy nên trở về.

Bấy giờ các Tỳ-kheo thừa thỉnh các trưởng lão Tỳ-kheo khác: Chúng tôi mắc tội tăng tàn, vì chúng tôi trị pháp phú tàng, bốn nhật trị,

1405. Mục ngư giả 牧牛者. Pali: vaja, chuồng bò (hay nhà của người chăn bò).

1406. Áp du nhân 壓油人(?) Xem Vin. i. 152: sattha, thương đoàn. Phật cho phép y thương đoàn mà an cư; và di chuyển theo thương đoàn. Ngũ phần: y cổ khách (lái buôn) an cư.

Ma-na-đỏa, xuất tội. Các vị tự nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Khi có sự việc như vậy, cho phép thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày trở lại.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni thưa thỉnh các trưởng lão Tỳ-kheo: Chúng con mắc tội tăng tàn, xin vì chúng con tác pháp Ma-na-đỏa, xuất tội. Các vị tự nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày trở lại.

Có Thức-xoa-ma-na thỉnh Tỳ-kheo trưởng lão, thưa: Chúng con phạm giới. Cho chúng con sám hối, hoặc thọ giới lại. Hay thọ đại giới. Các vị tự nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày trở lại.

Các Sa-di mời trưởng lão Tỳ-kheo đến để thọ giới. Các vị tự nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày trở lại.

Có Sa-di-ni mời các Đại đức Tỳ-kheo đến để thọ sáu pháp. Các vị tự nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày trở lại.

Bấy giờ có vị đại thần không có tín tâm, mời Đại đức Tỳ-kheo đến, - Tôi muốn gặp. Tỳ-kheo nghĩ, - Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Nếu hữu ích, chứ không phải vô ích. Đủ bảy ngày trở lại.

Có vị đại thần có tín tâm, mời Đại đức Tỳ-kheo, - Tôi muốn gặp.

Tỳ-kheo nghĩ, - Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Vì người Ưu-bà-tắc có tín tâm này hoặc bệnh hay có các việc lo buồn, hoặc vì lợi dưỡng. Đủ bảy ngày nên trở về lại.

Bấy giờ, có cha mẹ không có tín tâm mời Đại đức Tỳ-kheo, - Tôi muốn gặp. Tỳ-kheo nghĩ, - Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Vì để giáo hoá khiến cho người không có tín tâm kia sinh tín tâm; có ác giới khiến cho trì giới; có xan tham khiến cho họ bố thí; vô trí khiến cho có trí. Đủ bảy ngày trở về lại.

Có trường hợp cha mẹ có tín tâm sai người đến thỉnh Đại đức Tỳ-kheo, - Tôi muốn gặp. Tỳ-kheo nghĩ, - Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Nếu Vì cha mẹ có tín tâm bị bệnh hoặc có các việc lo buồn, hoặc có việc lợi ích. Đủ bảy ngày trở về lại.

Trường hợp có bà mẹ thỉnh Đại đức Tỳ-kheo, - Tôi muốn gặp. Tỳ-kheo nghĩ, - Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày nên trở về lại.

Trường hợp có người cha thỉnh Tỳ-kheo cũng như vậy; anh em, chị em các thân lý tri thức cũng như vậy.¹⁴⁰⁷

Trường hợp có Tỳ-kheo tụng sáu mươi thứ kinh,¹⁴⁰⁸ như kinh - Phạm động,¹⁴⁰⁹ vì tìm cầu người đồng tụng nên muốn du hành trong nhân gian. Tỳ-kheo nghĩ, - Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

1407. Cf. Mahāvagga iii (Vin.i. l>9): có bảy hạng người, khi có việc cần và họ yêu cầu, Tỳ-kheo được đi trong vòng bảy ngày: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

1408. Thập tụng 24 (T2>n14>5 tr.174b18) liệt kê 17 kinh.

1409. Trường A-hàm 1, kinh số 21; cf. Pali, Dīgha-kāya 1. Brahmajāla.

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày nên trở lại.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo tri sự có công việc cần đến trong rừng cây¹⁴¹⁰ một thời gian, tự nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày nên trở lại.

Bấy giờ nhân dân vùng biển quốc nổi loạn, Vua Ba-tư-nặc tự cầm quân đến để chinh phạt. Nhà Vua cúng dường Phật và chúng Tăng y, chăn mền, thức ăn và vật dụng cần dùng. Vị đại thần không có tín tâm bèn đoạt, không trao cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo muốn đến báo cho nhà Vua biết nhưng lại nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày nên trở lại.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc tự cầm quân chinh phạt số nhân dân nổi loạn nơi biên giới, vị đại thần không có tín tâm, với ác tâm đố kỵ, muốn đào một con kênh thông qua Kỳ-hoàn¹⁴¹¹. Tỳ-kheo muốn đến báo cáo với nhà Vua nhưng lại nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, thọ pháp bảy ngày để ra đi. Đủ bảy ngày nên trở lại.

Bấy giờ có đàn-việt sai người đến thỉnh Đại đức Tỳ-kheo đến để cúng dường thức ăn và phòng xá, Tỳ-kheo tự nghĩ: Nơi đó xa không thể về kịp trong ngày. Đức Phật chưa cho phép có nhân duyên như vậy được đi. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép, có việc như vậy, cho phép thọ pháp quá bảy ngày, hoặc mười lăm ngày, hay một tháng, bằng pháp bạch nhị yết-ma để đi.

Chúng Tăng sai một vị có khả năng tác yết-ma, hoặc Thượng tọa, thứ tọa, tụng luật được hay không tụng luật được mà có thể tác pháp yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch:

1410. Cf. Vin. i. 148: Chùa bị hư. Có cư sĩ cung cấp cho Tăng một số vật liệu đã đốn ở trong rừng. Tỳ-kheo vào rừng để vận chuyển về

1411. Xem Phần I, Ch. v. Ba-dật-đề, điều 49 (mục Duyên khởi).

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận cho Tỳ-kheo tên là... thọ pháp quá bảy ngày, hoặc mười lăm ngày, hay một tháng, để ra ngoài giới vì công việc như vậy, như vậy... Xong việc sẽ trở về trong giới để an cư. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... thọ pháp quá bảy ngày, hay mười lăm ngày, hoặc một tháng, ra ngoài giới vì công việc như vậy... Xong việc sẽ trở về trong giới để an cư. Các trưởng lão nào đồng ý Tăng cho phép Tỳ-kheo tên là... thọ pháp quá bảy ngày, hoặc mười lăm ngày, hay một tháng, thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo tên là... thọ pháp quá bảy ngày, hoặc mười lăm ngày, hay một tháng, để ra ngoài giới làm công việc như vậy. Xong việc sẽ trở về đây an cư rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Tỳ-kheo khiến người tin cậy thỉnh Tỳ-kheo, thọ yết-ma quá bảy ngày cũng như vậy. Tỳ-kheo-ni thỉnh Tỳ-kheo, thọ yết-ma cũng như vậy. Sa-di thỉnh Tỳ-kheo, thọ giới cũng như vậy. Sa-di-ni thỉnh Tỳ-kheo, thọ yết-ma quá bảy ngày cũng như vậy. Đại thần bất tín thỉnh Tỳ-kheo, thọ pháp yết-ma quá bảy ngày cũng như vậy. Đại thần có lòng tin, yết-ma cũng như vậy. Cha mẹ không tin, cha mẹ tin, anh em, chị em, các thân lý tri thức, Tỳ-kheo tụng sáu mươi loại kinh, Tỳ-kheo kinh dinh, đại thần không tín tâm đoạt vật cúng dường, đào kênh xuyên qua,¹⁴¹² cũng như vậy. Tất cả pháp thọ yết-ma quá bảy ngày đều đồng như trên.

7. Phá Hạ

Thế Tôn ở tại nước Câu-thiểm-di. Có đại thần dũng kiện, đánh giặc giỏi, đến chỗ Đức Phật với lòng tin xuất gia làm đạo. Bấy giờ, Vua Ưu-điền bảo:

- Tại sao ông không bỏ đạo, để cùng vợ ông tạo ra nhà cửa, ruộng vườn, của cải, vật báu?

Tỳ-kheo tự nghĩ:

- An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tịnh hạnh của ta.

Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo đang an cư tại một trú xứ nọ, có đàn bà chưa chồng đến cám dỗ Tỳ-kheo, nói: Sao thầy không thôi tu? Tôi sẽ làm

1412. Như các nhân duyên thọ pháp bảy ngày kể trên.

vợ thầy. Tỳ-kheo tự nghĩ: An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tịnh hạnh của ta.

Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Tỳ-kheo an cư tại một trú xứ nọ, có dâm nữ đến cám dỗ Tỳ-kheo, nói: Sao thầy không thôi tu? Tôi sẽ làm vợ thầy. Hoặc tôi gả con gái cho thầy.

Tỳ-kheo tự nghĩ:

- An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tịnh hạnh của ta.

Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo đang an cư tại trú xứ, có huỳnh môn vì tham ái Tỳ-kheo nên đến kêu gọi Tỳ-kheo cùng làm chuyên bất tịnh hạnh. Tỳ-kheo tự nghĩ: An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tịnh hạnh của ta. Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Có Tỳ-kheo đang an cư tại trú xứ, quỷ thần nói với Tỳ-kheo: Nơi đây có kho tàng chôn giấu. Tỳ-kheo tự nghĩ: An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tính mạng của ta. Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo đang an cư nơi trú xứ, quỷ thần muốn đoạn mạng sống Tỳ-kheo nên rình chờ sơ hở. Tỳ-kheo tự nghĩ: An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tính mạng của ta. Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Có Tỳ-kheo đang an cư nơi trú xứ, có bọn giặc muốn đoạn mạng sống Tỳ-kheo nên rình, chờ cơ hội thuận tiện. Tỳ-kheo tự nghĩ: An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tính mạng của ta. Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Có Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, rắn độc hung dữ, rình cơ hội thuận tiện sẽ đoạn mạng sống. Tỳ-kheo tự nghĩ: An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tính mạng của ta. Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Có Tỳ-kheo an cư nơi trú, các thú dữ hung dữ, rình cơ hội thuận tiện để đoạn mạng căn. Tỳ-kheo tự nghĩ: An cư tại đây có thể nguy hiểm cho tính mạng của ta. Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Có Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ không được như ý đối với vấn đề ăn uống, thuốc men không đủ, người giúp việc không như ý. Vị kia tự nghĩ: Ta nên làm thế nào đây? Tỳ-kheo liền bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo an cư chỗ mà ăn uống không được như ý, thuốc men không có dùng, người giúp việc không theo ý muốn, thì nên bỏ đi.

Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, chỗ đi kinh hành có nhiều loại trùng độc. Tỳ-kheo kia có tập quán kinh hành; vì kinh hành thì cơ thể khỏe mạnh, không kinh hành thì không bình an. Tỳ-kheo kia tự nghĩ: “Sống ở đây sẽ tai hại cho mạng căn.” Nghĩ xong đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu có việc nạn sự như vậy thì nên bỏ đi.

Bấy giờ có Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, thấy có Tỳ-kheo đang tạo phương tiện phá Tăng vị kia nghĩ: Phá Tăng là việc làm rất xấu ác. Ta không nên dự vào việc này. Ta nên làm thế nào đây? Vị ấy liền bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, thấy có Tỳ-kheo đang vận động phương tiện phá Tăng; vị kia nghĩ: “Tăng vỡ là việc rất nghiêm trọng, rất xấu ác. Ta không nên dự vào việc phá tăng.” Tỳ-kheo kia nên vì việc này mà bỏ đi.

Có Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, thấy có Tỳ-kheo-ni đang tạo phương tiện phá Tăng, vị kia nghĩ: “Phá Tăng là việc làm rất xấu ác. Ta không nên dự vào việc này.” Vị kia liền vì việc này mà bỏ đi.

Có Tỳ-kheo đã an cư nơi trú xứ rồi, nghe có Tỳ-kheo đang vận động phương tiện phá Tăng. Vị kia nghĩ: “Tăng vỡ là việc rất nghiêm trọng, rất xấu ác. Ta chớ nên dự vào việc này.” Vị kia liền vì việc này mà bỏ đi.

Có Tỳ-kheo đã an cư nơi trú xứ rồi, nghe có Tỳ-kheo-ni đang vận động phương tiện phá Tăng. Vị kia nghĩ: “Tăng vỡ là việc rất nghiêm trọng, rất xấu ác. Ta không nên dự vào việc này.” Vị kia liền vì việc này bỏ đi.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, nghe Tỳ-kheo kia muốn phương tiện phá Tăng. Vị kia nghĩ: “Nếu ta đến can gián, la rầy, chắc họ sẽ nghe lời ta mà đình chỉ việc phá Tăng.” Vị kia lại nghĩ: “Nếu ta tự đến, có thể họ không nghe lời ta chấm dứt việc phá Tăng. Ta có thân hữu có thể chấm dứt việc phá Tăng kia. Nếu ta nói, chắc họ sẽ vì lời nói của ta mà chấm dứt việc phá Tăng kia. Vậy ta nên như thế nào đây?” Vị ấy liền nói với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật

dạy:

- Nếu Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, nghe có Tỳ-kheo muốn phươg tiện phá Tăng, Tỳ-kheo nghĩ: “Nếu ta đến can gián, la rầy, chắc họ sẽ nghe lời ta mà đình chỉ việc phá Tăng.” Vị kia lại nghĩ: “Nếu ta tự đến, có thể họ không nghe lời ta chấm dứt việc phá Tăng. Ta có thân hữu có thể chấm dứt việc phá Tăng kia. Nếu ta nói, chắc họ sẽ vì lời nói của ta mà chấm dứt việc phá Tăng kia.” Ngay lúc đó, vị kia vì việc này ra đi.

Có Tỳ-kheo an cư nơi trú xứ, nghe kia có Tỳ-kheo-ni đang vận động phươg tiện phá Tăng, Tỳ-kheo nghĩ: “Nếu ta đến can gián, la rầy, chắc họ sẽ nghe lời ta mà đình chỉ việc phá Tăng.” Vị kia lại nghĩ: “Nếu ta tự đến, có thể họ không nghe lời ta chấm dứt việc phá Tăng. Ta có thân hữu có thể chấm dứt việc phá Tăng kia. Nếu ta nói, chắc họ sẽ vì lời nói của ta mà chấm dứt việc phá Tăng kia.” Vị kia liền vì việc này ra đi.

- Có Tỳ-kheo trong khi an cư nghe Tăng kia bị vớ liền nghĩ: “Nếu ta đến can gián, la rầy, chắc họ sẽ nghe lời ta mà đình chỉ việc phá Tăng.” Vị kia lại nghĩ: “Nếu ta tự đến, có thể họ không nghe lời ta chấm dứt việc phá Tăng. Ta có thân hữu có thể chấm dứt việc phá Tăng kia. Nếu ta nói, chắc họ sẽ vì lời nói của ta mà chấm dứt việc phá Tăng kia.” Vị kia liền vì việc này ra đi.

Có Tỳ-kheo trong khi an cư nghe Tỳ-kheo-ni Tăng kia bị vớ, nghĩ: “Nếu ta đến can gián, la rầy, chắc họ sẽ nghe lời ta mà đình chỉ việc phá Tăng.” Vị kia lại nghĩ: “Nếu ta tự đến, có thể họ không nghe lời ta chấm dứt việc phá Tăng. Ta có thân hữu có thể chấm dứt việc phá Tăng kia. Nếu ta nói, chắc họ sẽ vì lời nói của ta mà chấm dứt việc phá Tăng kia.” Vị kia liền vì việc này ra đi.

Bấy giờ có Tỳ-kheo thọ pháp bảy ngày ra ngoài cương giới mẹ giữ lại, mặc dù với ý muốn về mà vẫn không kịp. Vị ấy nghĩ: Như vậy ta có bị mất hạ hay không? Vị ấy liền bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không mất tuổi hạ.

Đối với cha mẹ,^{141>} anh em, chị em, vợ cũ, hoặc người trước kia tư thông, hoặc nạn dạ xoa quỷ thần cũng như vậy.

Có Tỳ-kheo thọ pháp bảy ngày ra ngoài cương giới bị đường bộ, đường nước không thông, hoặc bị nạn giặc cướp, hổ lang, sư tử, bèn nghĩ: Ta có bị mất tuổi hạ hay không? Vị ấy liền bạch với các Tỳ-kheo.

141>. Cf. Vin. i. 148: Xuất giới 7 ngày vì người đời dù họ tin Phật hay không: mẹ, cha, anh em, chị em, thân tộc (nātaka) và bạn cũ (bhikkhugatika).

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không mất tuổi hạ.

8. Ước định An cư

Phật ở vườn Cù-sư-la, tại nước Câu-thiểm-di. Bấy giờ Vua Ưu-đà-diên là bạn thân quen của Bạt-nan-đà Thích tử, mời Bạt-nan-đà hạ an cư. Bạt-nan-đà đã kết an cư nơi nước Câu-thiểm-di. Nghe trú xứ khác nhận được nhiều lợi dưỡng, nhiều y vật, liền đến nơi trú xứ đó một thời gian ngắn rồi trở lại Câu-thiểm-di. Vua Ưu-đà-diên nghe rồi cơ hiềm nói:

- Bạt-nan-đà Thích tử đã nhận lời mời an cư của tôi nơi đây. Sao nghe trú xứ khác nhận được nhiều lợi dưỡng, nhiều y vật, liền đến nơi trú xứ kia ở; rồi lại trở về nơi đây?

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh biết hổ thẹn, ưa học giới, quở trách Bạt-nan-đà Thích tử: Sao thầy hạ an cư nơi kia, nghe trú xứ khác nhận được nhiều lợi dưỡng, y vật, lại đến đó ở một thời gian ngắn; rồi trở về nơi đây? Vị ấy đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch lên Đức Phật đầy đủ. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện quở trách Bạt-nan-đà:

- Ông là người không biết gì, chẳng phải oai nghi, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Nay Bạt-nan-đà, sao ông hạ an cư nơi Câu-thiểm-di; nghe trú xứ khác nhận được nhiều lợi dưỡng, nhiều y vật, đến đó ở; rồi lại trở về Câu-thiểm-di?

Quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu Tỳ-kheo nào thọ tiền an cư nơi trú xứ này, nghe nơi trú xứ khác nhận được nhiều lợi dưỡng, liền đến nơi kia; Tỳ-kheo đó không được nhận tuổi hạ của tiền an cư. Vì trái với điều bạch trước kia, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời của người tiền an cư nơi đây, mà đến ngoài giới bố-tát xong rồi đi đến chỗ khác,¹⁴¹⁴ Tỳ-kheo này phá tiền an

1414. Tham chiếu Pali (Vin. i. 154): Tỳ-kheo ấy đang đi đến trú xứ (tiền an cư) này, bèn bố-tát ngoài giới, rồi ngày hôm sau đi đến trú xứ khác (cũng để nhận tiền an cư tại đây). Tại trú xứ này, Tỳ-kheo nhận phòng xá, v.v. rồi đi trong ngày, hay ở lại đó vài ngày, hay sau đó đi cho công việc thời hạn bảy ngày xuất giới nhưng đi quá: tất cả đều phá tiền an cư. Nếu đi không quá bảy ngày, không phá tiền an cư. Điều luật liên hệ Tỳ-kheo kết an cư tại hai trú xứ. Tỳ-kheo an cư tại trú xứ nào, bố-tát tại trú xứ đó. Xem thêm Ngũ phần 19 (tr. 1>0b): Thọ thỉnh tiền an cư. Đã bố-tát. Sau qua trú xứ khác. Phá tiền an cư, đột-kiết-la. Xem thêm Thập tụng 24 (tr. 177c): tại trú xứ thỉnh tiền an cư mà Tỳ-kheo chưa qua bố-tát, chưa nhận phân phòng xá, nếu xuất giới, chỗ đó không thành tiền an cư.

cư, trái với điều tác bạch trước, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận người thỉnh tiền an cư, mà ở ngoài giới bố-tát rồi mới đến chỗ thỉnh; trong ngày liền bỏ đi, Tỳ-kheo đó phá tiền an cư, trái với điều tác bạch trước, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, mà bố-tát ngoài giới rồi mới đến chỗ thỉnh, nhận phòng xá, ngọa cụ; không có duyên sự gì lại bỏ đi,¹⁴¹⁵ vị đó phá tiền an cư, trái với điều tác bạch trước, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời thỉnh tiền an cư của người, mà bố-tát ngoài giới rồi mới đến trú xứ, thọ pháp bảy ngày ra ngoài giới với ý muốn trở lại; quá bảy ngày, Tỳ-kheo đó phá tiền an cư, trái với điều tác bạch trước, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, mà bố-tát ở ngoài giới, bố-tát rồi mới đến trú xứ, thọ pháp bảy ngày ra ngoài giới, đủ bảy ngày trở về, Tỳ-kheo đó thành tiền an cư, không trái với lời bạch trước, không tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, mà bố-tát ở ngoài giới, bố-tát rồi lại đến trú xứ, hạn sau cùng,¹⁴¹⁶ thọ pháp bảy ngày ra ngoài giới, Tỳ-kheo kia trở lại hay không trở lại trú xứ cũng thành tiền an cư, không trái với lời bạch trước, không tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, mà đến trong giới bố-tát¹⁴¹⁷ rồi mới đến trú xứ,¹⁴¹⁸ trong ngày lại bỏ đi, Tỳ-kheo kia phá tiền an cư, trái với lời bạch trước, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, mà đến trong giới bố-tát, bố-tát rồi đến trú xứ nhận phòng xá, ngọa cụ, không lí do gì mà bỏ đi, Tỳ-kheo kia phá tiền an cư, trái với lời bạch trước, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, mà đến trong giới bố-tát, bố-tát rồi đến trú xứ (khác), nhận pháp bảy ngày ra ngoài giới,¹⁴¹⁹ với ý muốn trở lại nhưng không kịp bảy ngày, Tỳ-kheo này phá tiền an cư, trái với lời bạch trước, mắc tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, lại đến bố-tát trong giới rồi đến trú xứ (khác), thọ pháp bảy ngày ra ngoài giới, bảy

1415. Cf. Pali, *ibid.*, ...bố-tát ngoài giới rồi, đến trú xứ khác, (tại đó) nhận..., không có sự việc gì mà bỏ đi, qua hai hoặc ba ngày; phá tiền an cư.

1416. Mạt hậu 末後, hạn của mùa an cư, còn không quá bảy ngày. Pali, *ibid.*, ..., pavāranāya sakaraṇīyo, trước ngày tự tứ, có công việc.

1417. Bố-tát tại trú xứ an cư. Thành tiền an cư tại đây

1418. Đến trú xứ khác.

1419. Nhận tại trú xứ tiền an cư.

ngày trở về kịp, Tỳ-kheo kia không phá tiền an cư, không trái với lời bạch trước, không tội.

- Tỳ-kheo nào nhận lời mời tiền an cư của người, mà bố-tát trong giới rồi mới đến trú xứ (khác), hạn cuối cùng, thọ pháp bảy ngày ra ngoài giới, trở lại hay không trở lại trú xứ vẫn không phá an cư, không trái với lời bạch trước, không tội. Hậu an cư cũng vậy.

Bấy giờ có Tỳ-kheo nhận lời mời tiền an cư của người, sau đó thấy có mạng nạn hoặc tịnh hạnh nạn, vị kia ý nghĩ, Ta nên làm thế nào đây? Vị ấy liền báo cáo các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo ở nơi trú xứ hoặc thọ tiền an cư, hậu an cư mà thấy có mạng nạn, tịnh hạnh nạn, Tỳ-kheo kia tự đến hoặc sai người tin cậy đến tin cho đàn-việt biết, yêu cầu dời chỗ. Nếu họ đồng ý thì tốt. Bằng không, vẫn cứ phải bỏ đi.

